

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: Phó giáo sư**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Hóa Học;

Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** Đoàn Lê Hoàng Tân

**2. Ngày tháng năm sinh:** 06/07/1987; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☐

**4. Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 42/2 Lê Trục, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**6. Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc Nano và Phân tử, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 086 767 2030;

E-mail: dlhtan@inomar.edu.vn

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

- Từ tháng 11 năm 2010 đến tháng 3 năm 2017: trợ giảng tại Bộ môn Hóa hữu cơ, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM

- Từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 10 năm 2017: giảng viên tại Bộ môn Hóa hữu cơ, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM

- Tháng 10 năm 2017 đến tháng 12 năm 2018: nghiên cứu hậu tiến sĩ, Đại học Kyoto, Nhật Bản.

- Tháng 2 năm 2019 đến tháng 6 năm 2022: trưởng phòng thí nghiệm, phó giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc Nano và Phân tử, Đại học Quốc gia Tp.HCM

Chức vụ: Hiện nay: *Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc Nano và Phân tử, Đại học Quốc gia Tp.HCM*

Chức vụ cao nhất đã qua: *Phó giám đốc*

Cơ quan công tác hiện nay: *Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc Nano và Phân tử, Đại học Quốc gia Tp.HCM*

Địa chỉ cơ quan: *Khu phố 6, Phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM*

Điện thoại cơ quan: 028 3724 6692

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp.HCM và Khoa Y- Đại học Quốc gia Tp.HCM*

**8. Đã nghỉ hưu** từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

## **9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 09 năm 2009; số văn bằng: 13HHTN/9-2009; ngành: *Hóa Học*, chuyên ngành: *Hóa Hữu cơ*; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): *Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM, Việt Nam*

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): .....

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 9 năm 2017; số văn bằng: 683, QS 08146/13KH2/2016; ngành: *Hóa học*; chuyên ngành: *Hóa lý thuyết và Hóa lý*; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): *Đại học Quốc gia Tp.HCM, Việt Nam (Chuyển tiếp sinh chương trình đào tạo Tiến sĩ)*

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS** ngày ..... tháng ..... năm ....  
ngành: .....

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS** tại HĐGS cơ sở: *Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp.HCM*

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Hóa học - công nghệ thực phẩm**

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

Nghiên cứu chính của ứng viên tập trung vào tổng hợp và ứng dụng vật liệu xốp (vật liệu khung hữu cơ-kim loại và vật liệu silica xốp)

- a. Hướng nghiên cứu 1: Vật liệu khung hữu cơ kim loại ứng dụng trong lĩnh vực xúc tác, môi trường và y sinh
- b. Hướng nghiên cứu 2: Vật liệu nano silica xốp có khả năng phân hủy sinh học ứng dụng trong dẫn truyền dược chất kháng ung thư

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **05 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **04** đề tài cấp cơ sở; **01** đề tài cấp Đại học Quốc gia Tp. HCM
  - 04 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở:
    - ✓ 01 đề tài cơ sở (2012-2014, Mã số MANAR-CS2012-04, đã nghiệm thu)
    - ✓ 01 đề tài cơ sở (2013-2017, Mã số MANAR-CS2013-03, đã nghiệm thu)
    - ✓ 01 đề tài cơ sở (2014-2015, Mã số MANAR-CS2014-02, đã nghiệm thu)
    - ✓ 01 đề tài cơ sở (2016-2017, Mã số INOMAR-CS2016-03, đã nghiệm thu)
  - 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia Tp.HCM:
    - ✓ 01 đề tài VNU-B (2018-2020, Mã số 562-2018-50-01, đã nghiệm thu)
- Đã công bố (số lượng) **57** bài báo khoa học, trong đó **47** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
  - Trước khi công nhận TS: **7** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín.
  - Sau khi công nhận TS: **50** bài báo khoa học, trong đó **40** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín, **03** chương sách tham khảo quốc tế, **01** bài báo hội thảo quốc tế có uy tín và **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia uy tín.
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **0**, trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

**15. Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đạt danh hiệu Gương mặt Trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2020, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đạt Giải nhì Lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật, Giải thưởng Sáng tạo Tp.HCM lần 2-2021
- Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Công dân Trẻ Tiêu biểu Tp.HCM 2021
- Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021-2022
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021
- Bằng khen của Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh, danh hiệu thanh niên tiên tiến Thành phố Hồ Chí Minh
- Đạt Giải thưởng Thanh niên Khoa học và Công Nghệ Quả Cầu Vàng 2020 do Bộ Khoa học-Công nghệ và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đồng tổ chức
- Huy hiệu Tuổi trẻ Sáng tạo 2020
- Bằng khen Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Dựa theo nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục và luật Khoa học và Công nghệ, ứng viên tự đánh giá như sau:

Ứng viên được đào tạo theo hệ cử nhân tài năng hệ Đại học và sau Đại học (trong nước), công tác và làm việc trong môi trường giáo dục, nghiên cứu (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM; Đại học Kyoto, Nhật Bản; Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc Nano và Phân tử, ĐHQG-HCM) từ 2010. Ứng viên có đủ kiến thức, chuyên môn,

ng nghiệp vụ và khả năng ngoại ngữ (Anh văn) để thực hiện các công việc liên quan đến giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc chuyên môn.

Nhiệm vụ giảng dạy: Ứng viên hoàn thành tốt công tác giảng dạy Đại học và sau Đại học, hướng dẫn sinh viên và học viên cao học thực hiện khóa luận tốt nghiệp Đại học và luận văn Thạc sĩ

Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: ứng viên là chủ nhiệm và tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó ứng viên đã chủ nhiệm và nghiệm thu thành công 04 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở và 01 đề tài nghiên cứu cấp ĐHQG-HCM.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 11 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT              | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----|------------------------------------------------------------|
|                 |           | Chính                     | Phụ |                                    |                                         | ĐH                                        | SDH |                                                            |
| 1               | 2015-2016 |                           |     |                                    | 01                                      | 390                                       |     | 390/507,51/270                                             |
| 2               | 2016-2017 |                           |     |                                    | 02                                      | 265                                       |     | 265/475,55/270                                             |
| 2               | 2018-2019 |                           |     |                                    | 01                                      | 222                                       |     | 222/214,72/135                                             |
| 03 năm học cuối |           |                           |     |                                    |                                         |                                           |     |                                                            |
| 5               | 2019-2020 |                           |     | 01                                 | 01                                      | 135                                       |     | 255/289,38/135                                             |
| 6               | 2020-2021 |                           |     | 04                                 | 01                                      | 438,2                                     |     | 438,2/485,28/135                                           |
| 7               | 2021-2022 |                           |     |                                    | 01                                      | 165                                       |     | 165/278,21/135                                             |

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: *Anh văn*

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Y, Đại học Quốc gia Tp.HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS<br>hoặc<br>HVCH/CK2/<br>BSNT | Đối tượng |                   | Trách nhiệm<br>hướng dẫn |     | Thời gian<br>hướng dẫn<br>từ ... đến<br>... | Cơ sở đào<br>tạo                                    | Ngày, tháng,<br>năm được cấp<br>bằng/có quyết<br>định cấp bằng |
|----|-----------------------------------------|-----------|-------------------|--------------------------|-----|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|    |                                         | NCS       | HVCH/C<br>K2/BSNT | Chính                    | Phụ |                                             |                                                     |                                                                |
| 1  | Nguyễn Thị<br>Thu Huệ                   |           | X                 | X                        |     | Từ 4/2019<br>đến 5/2020                     | Trường Đại<br>học Khoa học<br>Tự nhiên,<br>ĐHQG-HCM | 19/07/2021                                                     |
| 2  | Trần Hoàng<br>Hải                       |           | X                 |                          | X   | Từ<br>3/2021<br>đến 12/2021                 | Trường Đại<br>học Khoa học<br>Tự nhiên,<br>ĐHQG-HCM | 03/06/2022                                                     |
| 3  | Nguyễn Minh<br>Chánh                    |           | X                 |                          | X   | Từ<br>5/2021<br>đến 12/2021                 | Trường Đại<br>học Khoa học<br>Tự nhiên,<br>ĐHQG-HCM | 13/06/2022                                                     |
| 4  | Nguyễn Thị<br>Thu Trang                 |           | X                 |                          | X   | Từ<br>5/2021<br>đến 12/2021                 | Trường Đại<br>học Khoa học<br>Tự nhiên,<br>ĐHQG-HCM | 13/06/2022                                                     |
| 5  | Đặng Đình<br>Minh Huy                   |           | X                 |                          | X   | Từ<br>5/2021<br>đến<br>9/2021               | Trường Đại<br>học Khoa học<br>Tự nhiên,<br>ĐHQG-HCM | 02/06/2022                                                     |

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

#### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

| TT | Tên sách | Loại sách<br>(CK, GT,<br>TK, HD) | Nhà xuất<br>bản và | Số tác<br>giả | Chủ biên | Phần biên<br>soạn (từ | Xác nhận của cơ sở<br>GDDH (số văn bản |
|----|----------|----------------------------------|--------------------|---------------|----------|-----------------------|----------------------------------------|
|----|----------|----------------------------------|--------------------|---------------|----------|-----------------------|----------------------------------------|

|    |                                 |  | <b>năm xuất bản</b> |  |  | <b>trang ... đến trang)</b> | <b>xác nhận sử dụng sách)</b> |
|----|---------------------------------|--|---------------------|--|--|-----------------------------|-------------------------------|
| I  | Trước khi được công nhận PGS/TS |  |                     |  |  |                             |                               |
| 1  |                                 |  |                     |  |  |                             |                               |
| 2  |                                 |  |                     |  |  |                             |                               |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS   |  |                     |  |  |                             |                               |
| 1  |                                 |  |                     |  |  |                             |                               |
| 2  |                                 |  |                     |  |  |                             |                               |

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

| <b>TT</b> | <b>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)</b>                                                                     | <b>CN/PCN/TK</b> | <b>Mã số và cấp quản lý</b>         | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ</b>                   |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| I         | Trước khi được công nhận TS                                                                                               |                  |                                     |                            |                                                                              |
| 1         | Thăm dò khả năng tổng hợp một số vật liệu khung cơ-kim có chứa Zirconium (Zr-MOFs) từ linker có chứa nhóm carboxylic acid | Chủ nhiệm        | Mã số: MANAR-CS2012-04<br>Cấp cơ sở | 2012-2014                  | 23/4/2014<br>Đạt<br>GCN hoàn thành đề tài CS2012-04/2022/KHCN ngày 19/5/2022 |
| 2         | Tổng hợp các linker có chứa các nhóm amino và thăm dò khả năng tổng hợp Zr-MOFs dựa trên các linker đó                    | Chủ nhiệm        | Mã số: MANAR-CS2013-03<br>Cấp cơ sở | 2013-2017                  | 16/5/2017<br>Tốt<br>GCN hoàn thành đề tài CS2013-03/2022/KHCN ngày 19/5/2022 |
| 3         | Tổng hợp và khảo sát khả năng quang xúc tác vật liệu khung cơ-kim có chứa Zirconium (Zr-MOFs)                             | Chủ nhiệm        | Mã số: MANAR-CS2014-02<br>Cấp cơ sở | 2014-2015                  | 8/6/2015<br>Tốt<br>GCN hoàn thành đề tài CS2014-02/2022/KHCN ngày 19/5/2022  |

|    |                                                                                                                                                            |           |                                                   |           |                                                                               |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|
|    | từ linker có chứa nhóm ethynyl                                                                                                                             |           |                                                   |           |                                                                               |
| 4  | Tổng hợp vật liệu khung hữu cơ kim loại có kích thước nano ứng dụng làm vật liệu mang thuốc                                                                | Chủ nhiệm | Mã số:<br>INOMAR-<br>CS2016-03<br>Cấp cơ sở       | 2016-2017 | 15/8/2017<br>Tốt<br>GCN hoàn thành đề tài CS2016-03/2022/KHCN ngày 19/5/2022  |
| II | Sau khi được công nhận TS                                                                                                                                  |           |                                                   |           |                                                                               |
| 1  | Thiết kế và tổng hợp vật liệu nano tương thích và phân hủy sinh học dựa trên cầu nối hữu cơ ứng dụng làm chất mang các hợp chất có hoạt tính kháng ung thư | Chủ nhiệm | 562-2018-50-01<br>Cấp Trọng điểm ĐHQG-HCM (VNU-B) | 2018-2020 | 7/12/2020<br>Tốt<br>GCN hoàn thành đề tài B-50-1246/2021/KHCN ngày 29/12/2021 |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

| T<br>T | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                 | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang    | Tháng, năm công bố |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| I      | Trước khi được công nhận PGS/TS                                                                                                        |            |                  |                                                 |                                                   |                                            |                   |                    |
| 1      | Switch of reaction pathway induced by solid support and ultrasound                                                                     | 2          | X                | Synthetic Communication, ISSN: 0039-7911        | Tạp chí quốc tế uy tín Scopus (IF: 2,007; Q3)     | 2                                          | 42(3), 337-340    | 10/2011            |
| 2      | Tailoring the optical absorption of water-stable Zr <sup>IV</sup> - and Hf <sup>IV</sup> -based metal-organic framework photocatalysts | 6          | X                | Chemistry-An Asian Journal, ISSN: 1861-471X     | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 4,568; Q1)        | 33                                         | 10(12), 2660-2668 | 12/2015            |
| 3      | An efficient combination of Zr-MOF and microwave irradiation in catalytic                                                              | 5          | X                | Dalton Transactions, ISSN: 1477-9226            | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 4,390; Q1)        | 29                                         | 45(18), 7875-7880 | 4/2016             |

|    |                                                                                                                                                           |    |   |                                                           |                                             |     |                    |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----|--------------------|---------|
|    | Lewis acid Friedel–Crafts benzoxylation                                                                                                                   |    |   |                                                           |                                             |     |                    |         |
| 4  | A titanium–organic framework as an exemplar of combining the chemistry of metal– and covalent–organic frameworks                                          | 6  |   | Journal of the American Chemical Society, ISSN: 0002-7863 | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 15,420; Q1) | 157 | 138(13), 4330–4333 | 3/2016  |
| 5  | A titanium–organic framework: Engineering of the band-gap energy for photocatalytic property enhancement                                                  | 6  |   | ACS Catalysis, ISSN: 2155-5435                            | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 13,084; Q1) | 70  | 7(1), 338–342      | 12/2016 |
| 6  | A five coordination Cu(II) cluster-based MOF and its application in the synthesis of pharmaceuticals via $sp^3$ C–H/N–H oxidative coupling                | 8  |   | Catalysis Science & Technology, ISSN: 2044-4761           | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 6,119; Q1)  | 16  | 7(16), 3453–3458   | 7/2017  |
| 7  | Superacid hafnium-based metal–organic framework as a highly active heterogeneous catalyst for the synthesis of benzoxazoles under solvent-free conditions | 5  | X | Catalysis Science & Technology, ISSN: 2044-4761           | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 6,119; Q1)  | 28  | 7(19), 4346–4350   | 8/2017  |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS                                                                                                                             |    |   |                                                           |                                             |     |                    |         |
| 8  | A complex metal-organic framework catalyst for microwave-assisted radical polymerization                                                                  | 8  |   | Communications Chemistry, ISSN: 2399-3669                 | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 6,581; Q1)  | 13  | 1(1), 70           | 10/2018 |
| 9  | Chick chorioallantoic membrane assay as an in vivo model to study the effect of nanoparticle-based anticancer drugs in ovarian cancer                     | 16 |   | Scientific Reports, ISSN: 2045-2322                       | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 4,379; Q1)  | 47  | 8(1), 8524         | 6/2018  |

|    |                                                                                                                                                                                  |    |   |                                                                                                                      |                                            |    |                        |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----|------------------------|---------|
| 10 | A systematic study of electronic structure for anti-cancer drug molecule 5-fluorouracil within various solvents from first-principles calculations                               | 4  |   | International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam, IFBME Proceedings ISSN: 1680-0737) | Hội thảo quốc tế có uy tín                 | 0  | 69, 721-726            | 6/2018  |
| 11 | Tumor targeting and tumor growth inhibition capability of mesoporous silica nanoparticles in mouse models                                                                        | 4  | X | Enzymes (book series), ISSN: 1874-6047                                                                               | Chương sách tham khảo quốc tế (SCOPUS-Q4)  | 2  | 44, Chapter 4, 61-82   | 1/2018  |
| 12 | Anticancer drug delivery capability of biodegradable PMO in the chicken egg tumor model                                                                                          | 6  |   | Enzymes (book series), ISSN: 1874-6047                                                                               | Chương sách tham khảo quốc tế (SCOPUS-Q4)  | 2  | 44, Chapter 6, 103-116 | 1/2018  |
| 13 | Iron-catalyzed one-pot sequential transformations: Synthesis of quinazolinones via oxidative Csp <sup>3</sup> -H bond activation using a new metal-organic framework as catalyst | 10 |   | Journal of Catalysis, ISSN: 0021-9517                                                                                | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 7,920; Q1) | 17 | 370, 11-20             | 12/2018 |
| 14 | A mild and efficient method for the synthesis of pyrroles using MIL-53(Al) as a catalyst under solvent-free sonication                                                           | 4  | X | RSC Advances, ISSN: 2046-2069                                                                                        | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,360; Q1) | 10 | 9, 9093-9098           | 3/2019  |
| 15 | Zr and Hf-metal-organic frameworks: Efficient and recyclable heterogeneous catalysts for the synthesis of 2-arylbenzoxazole via ring open pathway acylation reaction             | 6  | X | Journal of Catalysis, ISSN: 0021-9517                                                                                | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 7,920; Q1) | 12 | 374, 110-117           | 6/2019  |

|    |                                                                                                                                                                                               |    |   |                                                       |                                            |    |                  |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----|------------------|---------|
| 16 | Selective incorporation of Pd nanoparticles into the pores of an alkyne-containing metal-organic framework VNU-1 for enhanced electrocatalytic hydrogen evolution reaction at near neutral pH | 9  |   | Materials Chemistry and Physics, ISSN: 0254-0584      | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 4,094; Q2) | 3  | 233, 16-20       | 5/2019  |
| 17 | Destruction of tumor mass by gadolinium-loaded nanoparticles irradiated with monochromatic X-rays: Implications for the Auger therapy                                                         | 11 | X | Scientific Reports, ISSN: 2045-2322                   | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 4,379; Q1) | 10 | 9(1), 13275      | 9/2019  |
| 18 | Microwave-assisted synthesis as an efficient method to enhance the catalytic activity of Zr-based metal organic framework UiO-66 in a heterocyclization reaction                              | 5  | X | Asian Journal of Organic Chemistry, ISSN: 2193-5815   | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,319; Q1) | 12 | 8(12), 2276-2281 | 12/2019 |
| 19 | Agarose@MgO composite tablet for heavy metal removal from acid sulfate water                                                                                                                  | 6  |   | Journal of Electronic Materials, ISSN: 0361-5235      | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 1,938; Q2) | 1  | 49(3), 1857-1863 | 3/2020  |
| 20 | Biodegradable periodic mesoporous organosilica (BPMO) loaded with daunorubicin: a promising nanoparticle-based anticancer drug                                                                | 9  |   | ChemMedChem, ISSN: 1860-7187                          | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,466; Q1) | 17 | 15(7), 593-599   | 4/2020  |
| 21 | Microwave-assisted synthesis of nano Hf- and Zr-based metal-organic frameworks for enhancement of curcumin adsorption                                                                         | 8  | X | Microporous and Mesoporous Materials, ISSN: 1387-1811 | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 5,455; Q1) | 29 | 298, 110064      | 5/2020  |

|    |                                                                                                                              |    |   |                                                                     |                                             |   |                     |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---|---------------------|---------|
| 22 | Studies on the exposure of gadolinium containing nanoparticles with monochromatic X-rays drive advances in radiation therapy | 5  |   | Nanomaterials, ISSN: 2079-4991                                      | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 5,076; Q1)  | 4 | 10(7), 1341         | 7/2020  |
| 23 | Realization of selective CO detection by Ni-incorporated metal-organic frameworks                                            | 8  |   | Sensors & Actuators B: Chemical, ISSN: 0925-4005                    | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 7,460; Q1)  | 8 | 315, 128110         | 7/2020  |
| 24 | H <sub>2</sub> gas sensing of Co-incorporated metal-organic frameworks                                                       | 7  |   | Applied Surface Science, ISSN: 0169-4332                            | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 6,707; Q1)  | 7 | 523, 146487         | 9/2020  |
| 25 | Effect of Fe (III)-based MOFs on catalytic efficiency of tandem cyclooxidative reaction between 2-aminobenzamide and alcohol | 7  | X | New Journal of Chemistry, ISSN: 1144-0546                           | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,591; Q1)  | 4 | 44(34), 14529-14535 | 7/2020  |
| 26 | Dopants and induced residual stress-controlled thermoelectric properties of ZnO thin films                                   | 10 |   | Materials Science and Engineering B, ISSN: 0921-5107                | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 4,051; Q1)  | 4 | 261, 114712         | 11/2020 |
| 27 | Functionalization of zirconium-based metal-organic frameworks for gas sensing applications                                   | 6  | X | Journal of Hazardous Materials, ISSN: 0304-3894                     | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 10,588; Q1) | 8 | 403, 124104         | 2/2021  |
| 28 | Room temperature synthesis of biocompatible nano Zn-MOF for the rapid and selective adsorption of curcumin                   | 7  | X | Journal of Science: Advanced Materials and Devices, ISSN: 2468-2179 | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 5,469; Q1)  | 4 | 5(4), 560-565       | 12/2020 |
| 29 | Mild and large-scale synthesis of nanoscale metal-organic framework used as a potential adenine-                             | 9  | X | Journal of Drug Delivery Science and Technology, ISSN: 1773-2247    | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,981; Q2)  | 2 | 61, 102135          | 2/2021  |

|    |                                                                                                                                                              |    |   |                                                              |                                            |   |                     |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---|---------------------|---------|
|    | based drug nanocarrier                                                                                                                                       |    |   |                                                              |                                            |   |                     |         |
| 30 | Synthesis of 5-hydroxymethylfurfural from monosaccharides catalyzed by superacid VNU-11-SO <sub>4</sub> in 1-ethyl-3-methylimidazolium chloride ionic liquid | 6  | X | RSC Advances, ISSN: 2046-2069                                | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,360; Q1) | 1 | 10(65), 39687-39692 | 10/2020 |
| 31 | Heterocyclic reaction induced by Brønsted-Lewis dual acidic Hf-MOF under microwave irradiation                                                               | 5  | X | Molecular Catalysis, ISSN: 2468-8231                         | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 5,062; Q1) | 7 | 499, 111291         | 1/2021  |
| 32 | Hydrogen adsorption mechanism of MOF-74 metal organic frameworks: An insight from first principles calculations                                              | 9  |   | RSC Advances, ISSN: 2046-2069                                | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,360; Q1) | 3 | 10(72), 43940-43949 | 12/2020 |
| 33 | Reducing particle size of biodegradable nanomaterial for efficient curcumin loading                                                                          | 8  | X | Journal of Materials Science, ISSN: 1573-4803                | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 4,220; Q1) | 2 | 56(5), 3713-3722    | 2/2021  |
| 34 | Improved thermoelectric power factor achieved by energy filtering in ZnO: Mg/ZnO heterostructures                                                            | 12 |   | Thin Solid Films, ISSN: 0040-6090                            | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 2,183; Q2) | 4 | 721, 138537         | 3/2021  |
| 35 | Facile synthesis of biodegradable mesoporous functionalized-organosilica nanoparticles for enhancing the anti-cancer efficiency of cordycepin                | 10 | X | Microporous and Mesoporous Materials, ISSN: 1387-1811        | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 5,455; Q1) | 2 | 315, 110913         | 2/2021  |
| 36 | Construction of boronophenylalanine-loaded biodegradable periodic mesoporous organosilica                                                                    | 12 |   | International Journal of Molecular Sciences, ISSN: 1661-6596 | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 5,923; Q1) | 5 | 22(5), 2251         | 1/2021  |

|    |                                                                                                                                                                                             |    |   |                                                                  |                                            |   |                     |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---|---------------------|---------|
|    | nanoparticles for BNCT cancer therapy                                                                                                                                                       |    |   |                                                                  |                                            |   |                     |         |
| 37 | C-AFM study on multi-resistive switching modes observed in metal–organic frameworks thin film                                                                                               | 10 |   | Organic Electronics, ISSN: 1566-1199                             | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,721; Q1) | 3 | 93, 106136          | 6/2021  |
| 38 | Effect of axial molecules and linker length on CO <sub>2</sub> adsorption and selectivity of CAU-8: a combined DFT and GCMC simulation study                                                | 6  |   | RSC Advances, ISSN: 2046-2069                                    | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,360; Q1) | 0 | 11(21), 12460-12469 | 3/2021  |
| 39 | Tailoring chemical compositions of biodegradable mesoporous organosilica nanoparticles for controlled slow release of chemotherapeutic drug                                                 | 10 | X | Materials Science and Engineering C, ISSN: 0928-4931             | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 7,328; Q1) | 0 | 127, 112232         | 8/2021  |
| 40 | Iodine containing porous organosilica nanoparticles trigger tumor spheroids destruction upon monochromatic X-ray irradiation: DNA breaks and K-edge energy X-ray                            | 13 |   | Scientific Reports, ISSN: 2045-2322                              | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 4,379; Q1) | 0 | 11, 14192           | 7/2021  |
| 41 | Using sulfate-functionalized Hf-based metal–organic frameworks as a heterogeneous catalyst for solvent-free synthesis of pyrimido[1,2-a]benzimidazoles via one-pot three-component reaction | 6  | X | Journal of Industrial and Engineering Chemistry, ISSN: 1226-086X | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 6,064; Q1) | 1 | 103, 340-347        | 11/2021 |
| 42 | Preparation of n-ZnO/p-Co <sub>3</sub> O <sub>4</sub>                                                                                                                                       | 10 | X | Sensors & Actuators B:                                           | Tạp chí quốc tế uy tín ISI                 | 5 | 348, 130684         | 12/2021 |

|    |                                                                                                                                                                                                 |    |   |                                                                  |                                            |   |                   |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---|-------------------|---------|
|    | heterojunctions from zeolitic imidazolate frameworks (ZIF-8/ZIF-67) for sensing low ethanol concentrations                                                                                      |    |   | Chemical, ISSN: 0925-4005                                        | (IF: 7,460; Q1)                            |   |                   |         |
| 43 | Zeolitic imidazolate frameworks as an efficient platform for potential curcumin-based on/off fluorescent chemosensor                                                                            | 8  | X | Microporous and Mesoporous Materials, ISSN: 1387-1811            | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 5,455; Q1) | 0 | 327, 111445       | 11/2021 |
| 44 | Microwave-assisted solvothermal synthesis of defective zirconium-organic framework as a recyclable nano-adsorbent with superior adsorption capacity for efficient removal of toxic organic dyes | 7  | X | Colloid and Interface Science Communications, ISSN: 2215-0382    | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 4,914; Q1) | 2 | 46, 100511        | 1/2022  |
| 45 | Facile synthesis of metal-organic framework-derived ZnO/CuO nanocomposites for highly sensitive and selective H <sub>2</sub> S gas sensing                                                      | 10 | X | Sensors & Actuators B: Chemical, ISSN: 0925-4005                 | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 7,460; Q1) | 4 | 349, 130741       | 12/2021 |
| 46 | Pore engineering of biomolecule-based metal-organic framework nanocarriers for improving loading and release of paclitaxel                                                                      | 9  | X | New Journal of Chemistry, ISSN: 1144-0546                        | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 3,591; Q1) | 0 | 46(14), 6630-6635 | 3/2022  |
| 47 | An effective combination of reusable Pd@ MOF catalyst and deep eutectic solvents for high-performance C–C coupling reaction                                                                     | 8  | X | Journal of Industrial and Engineering Chemistry, ISSN: 1226-086X | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 6,064; Q1) | 0 | 111, 111-120      | 3/2022  |
| 48 | Facile synthesis of novel fluorescent                                                                                                                                                           | 6  | X | Microporous and Mesoporous                                       | Tạp chí quốc tế uy tín ISI                 | 0 | 338, 111944       | 6/2022  |

|    |                                                                                                                                                              |    |   |                                                                                                           |                                            |   |                     |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---|---------------------|---------|
|    | organosilica-coated MOF nanoparticles for fast curcumin adsorption                                                                                           |    |   | Materials, ISSN: 1387-1811                                                                                | (IF: 5.455, Q1)                            |   |                     |         |
| 49 | Sulfate-functionalized hafnium-organic frameworks as a highly effective chemiresistive sensor for low-temperature detection of hazardous NH <sub>3</sub> gas | 10 | X | Sensors & Actuators B: Chemical, ISSN: 0925-4005                                                          | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 7,460; Q1) | 0 | 367, 132094         | 9/2022  |
| 50 | Novel amine-functionalized zinc-based metal-organic framework for low-temperature chemiresistive hydrogen sensing                                            | 11 | X | Sensors & Actuators B: Chemical, ISSN: 0925-4005                                                          | Tạp chí quốc tế uy tín ISI (IF: 7,460; Q1) | 0 | 368, 132120         | 5/2022  |
| 51 | Microwave-assisted for solvent-free organic synthesis                                                                                                        | 4  | X | Green Sustainable Process for Chemical and Environmental Engineering and Science, ISBN: 978-0-12-819848-3 | Chương sách tham khảo quốc tế              | 0 | Chapter 12, 511-538 | 1/2021  |
| 52 | Vật liệu khung hữu cơ kim loại hafnium: xúc tác hiệu quả cho phản ứng benzoil hóa Friedel-Crafts dưới sự chiếu xạ vi sóng                                    | 3  |   | Tạp chí Hóa học Việt Nam, ISSN: 0866-7144                                                                 | Quốc gia uy tín                            |   | 55(5E34), 22-26     | 11/2017 |
| 53 | Vật liệu khung hữu cơ kim loại zirconium có độ xốp cao cho hấp phụ chất thải màu nhuộm hữu cơ                                                                | 2  | X | Tạp chí Hóa học Việt Nam, ISSN: 0866-7144                                                                 | Quốc gia uy tín                            |   | 55(5E34), 27-31     | 11/2017 |
| 54 | Nghiên cứu quá trình hấp phụ curcumin của vật liệu nano khung hữu cơ kim loại tâm sắt                                                                        | 6  | X | Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ISSN: 1859-0128                                                 | Quốc gia uy tín                            |   | 4(4), 878-887       | 12/2020 |
| 55 | Nghiên cứu khả năng tải adenosine của vật liệu nanosilica xốp                                                                                                | 8  |   | Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ,                                                                 | Quốc gia uy tín                            |   | 5(1), 933-941       | 1/2021  |

|    |                                                                                                                                      |   |   |                                                           |                 |  |                 |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-----------------------------------------------------------|-----------------|--|-----------------|---------|
|    | ứng dụng trong dẫn truyền thuốc                                                                                                      |   |   | ISSN: 1859-0128                                           |                 |  |                 |         |
| 56 | Nghiên cứu quá trình hấp phụ được chất kháng ung thư 3'-deoxyadenosine của vật liệu nano khung zeolitic imidazolate tâm kim loại kẽm | 6 | X | Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ISSN: 1859-0128 | Quốc gia uy tín |  | 5(4), 1679-1685 | 11/2021 |
| 57 | Nghiên cứu hấp phụ indole của vật liệu nano khung hữu cơ-kim loại tâm Zr và Hf cho ứng dụng cảm biến ion fluoride                    | 5 |   | Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, ISSN: 1859-0128 | Quốc gia uy tín |  | Đã đăng online  | 5/2022  |

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **26** bài báo khoa học (STT: 11, 14, 15, 17, 18, 21, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 33, 35, 39, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50 và 51)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH          | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|---------------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--------------------|
| I  | Trước khi được công nhận PGS/TS |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| 1  |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| 2  |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS   |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| 1  |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| 2  |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|----|------------------------------------------------|-----------------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1  |                                                |                 |                    |                            |            |
| 2  |                                                |                 |                    |                            |            |

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

| TT | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|----|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| 1  |                                                              |                           |                                          |                                  |            |
| 2  |                                                              |                           |                                          |                                  |            |

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------|
| 1  |                                                              |                                |                                              |                                    |                                 |         |
| 2  |                                                              |                                |                                              |                                    |                                 |         |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH và đồng hướng dẫn 04 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: *Kính đề xuất Hội đồng xem xét công bố quốc tế ISI-Q1 là*

*CTKH thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn chính 01 ThS còn thiếu*

## c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

## d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Đoàn Lê Hoàng Tân**